

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Dự án: Đầu tư, mở rộng bãi rác An Hiệp, huyện Ba Tri (Giai đoạn 02).
- Gói thầu: Gói thầu thi công xây dựng số 1.
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Khu vực Ba Tri.
- Địa điểm xây dựng : Xã An Hiệp, Tỉnh Vĩnh Long.
- Thuế suất VAT áp dụng cho giá gói thầu là 8%.
- Hạng mục Đào ao chôn lấp rác khu 15: Diện tích mặt ao khoảng 3.122m². Cao độ đáy ao từ -0.800 đến -1.000, cao độ chôn lấp tại đỉnh là +4.500; trải màng HDPE dày 1mm ngăn cách với lớp đất nền; rãnh thu nước rác lót lớp đá 10x20, đường ống thu nước bằng ống nhựa uPVC Ø250 đục lỗ Ø10a200 để thu nước rỉ dẫn vào hố ga bê tông cốt thép bằng ống nhựa uPVC Ø315; ống thoát khí bằng ống PVC Ø315 đục lỗ Ø10a200 từ 1/2 ống trở xuống để thoát khí, bên trong là ống PVC Ø168 đục lỗ Ø10a200 để thoát khí, ống được đặt đứng lên móng bê tông đá 10x20 mác 250. Bờ bao kết hợp làm đường giao thông, mặt đường rộng 5,0m, bờ bao khu vực gần sông Hàm Luông đắp bằng đất dính đào tại chỗ, mặt đường rộng 6,0m; cao độ đỉnh +2.500, độ dốc mái taluy trong hố là 1:1,5; mái ao gia cố 2 dãy cừ tràm dài 4,8m, mỗi dãy đóng 2 hàng, mật độ 8 cây/md.
- Hạng mục Đào ao chôn lấp rác khu 16: Diện tích mặt ao khoảng 3.268m². Cao độ đáy ao từ -0.800 đến -1.000, cao độ chôn lấp tại đỉnh là +4.500; trải màng HDPE dày 1mm ngăn cách với lớp đất nền; rãnh thu nước rác lót lớp đá 10x20, đường ống thu nước bằng ống nhựa uPVC Ø250 đục lỗ Ø10a200 để thu nước rỉ dẫn vào hố ga bê tông cốt thép bằng ống nhựa uPVC Ø315; ống thoát khí bằng ống PVC Ø315 đục lỗ Ø10a200 từ 1/2 ống trở xuống để thoát khí, bên trong là ống PVC Ø168 đục lỗ Ø10a200 để thoát khí, ống được đặt đứng lên móng bê tông đá 10x20 mác 250. Bờ bao kết hợp làm đường giao thông, mặt đường rộng 5,0m, bờ bao khu vực gần sông Hàm Luông đắp bằng đất dính đào tại chỗ, mặt đường rộng 6,0m; cao độ đỉnh +2.500, độ dốc mái taluy trong hố là 1:1,5; mái ao gia cố 2 dãy cừ tràm dài 4,8m, mỗi dãy đóng 2 hàng, mật độ 8 cây/md.
- Hạng mục Đào ao chứa nước rỉ rác khu 13: Diện tích mặt ao khoảng 2.495m². Cao độ đáy ao -1.000, cao độ đỉnh bờ ao +2.500, độ dốc mái taluy là

1:1,5; trải màng HDPE dày 1mm ngăn cách với lớp đất nền, dưới màng HDPE bố trí hệ thống thu gom nước ngầm bằng ống uPVC Ø168, Ø90, được bao bọc bên ngoài bằng đá 10x20 và vải địa kỹ thuật, nước ngầm được thu về hố ga để bơm ra ngoài hố chôn lấp. Mái ao gia cố 2 dãy cừ tràm dài 4,8m, mỗi dãy đóng 2 hàng, mật độ 8 cây/md.

- Hạng mục Xây dựng đường nội bộ: Tổng chiều dài là 339m, trong đó đường nội bộ 1 dài 139,1m, đường nội bộ 2 dài 154,5m, đường nội bộ 3 dài 45,4m; nền đường rộng 5m; mặt đường rộng 3,5m; lề đường rộng mỗi bên 0,75m; độ dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%, độ dốc taluy 1:1,5. Đắp nền đường bằng đất dính độ chặt $K \geq 0,95$, $E0 \geq 30\text{MPa}$; trải đá dăm loại 1 $D_{\text{max}} = 37,5\text{mm}$, dày 18cm, độ chặt $K \geq 0,98$, $E1 \geq 66,1\text{MPa}$; trải màng chống thấm HDPE, đổ bê tông đá 10x20 M300, dày 220, cốt khe co giãn 3,5x3,5x0,018m, đắp đất dính tần lề đường đạt độ chặt $K \geq 0,9$.

- Hạng mục Chiếu sáng: Lắp đặt 15 đèn led chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời công suất 150w, trên trụ bê tông ly tâm cao 8,5m; cần đèn chiếu sáng bằng ống thép tráng kẽm Ø60 dày 2mm, cần cao 1,5m vươn xa 2m, cần đèn được lắp đặt trụ bê tông ly tâm thông qua liên kết hàn và bu lông; trụ bê tông ly tâm được chôn bên phải tuyến đường, chôn sâu 1,4m và được lắp đặt 01 đà cản 1,2m.

- Hạng mục Xây dựng mới hàng rào ở khu vực giáp kênh Gò Keo: Tổng chiều dài khoảng 252m. Tường rào xây bằng gạch không nung (loại gạch bê tông cốt liệu rỗng GRt-M7,5 kích thước 100x190x390mm), xây cao 2,1m, không trát. Giằng, trụ, đà kiềng bằng bê tông cốt thép, giằng, trụ trát vữa xi măng, quét vôi 03 lớp hoàn thiện. Kết cấu bê tông cốt thép cấp độ bền B20; sử dụng phương án móng cọc bê tông cốt thép, tiết diện cọc 250x250, chiều dài cọc là 5,9m và 8,3m.

- Hạng mục Trồng cây xanh khu vực tiếp giáp với sông Hàm Luông: Trồng cây xanh (dự kiến cây Hoàng Nam, số lượng khoảng 40 cây) trên bờ bao của ao chôn rác khu 15 và khu 16 tiếp giáp với sông Hàm Luông. Trồng cây với khoảng cách 5m/cây, đào hố trồng cây kích thước 1,0x1,0x0,4m.

2. Thời hạn hoàn thành: tối đa 120 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Hoàn thành công trình: Tối đa trong vòng 120 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết) tính từ ngày ký hợp đồng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu

sau:

- Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);
- Yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;
- Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu

1. Nhà thầu phải có Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công nghiệm thu công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhiệm trước Nhà nước và Chủ đầu tư.

- Phải thực hiện đầy đủ các nội dung hồ sơ thiết kế đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Phải thực hiện đúng và đủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ra trong các quy trình thi công và nghiệm thu, các quy định về thí nghiệm kiểm tra công trình hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền.

Để đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình và thống nhất cho việc kiểm tra nghiệm thu, ngoài các quy định trong quản lý chất lượng, quy chế giám sát; Chủ đầu tư giới thiệu một số quy phạm thi công và nghiệm thu:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành NĐ số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và NĐ số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình:

+ QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ TCXDVN 261:2001 Tiêu chuẩn thiết kế bãi chôn lấp chất thải rắn.

+ TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu

+ TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9346:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển.

+ TCVN 4055-2012 Tiêu chuẩn về tổ chức thi công.

+ TCVN 5640- 1991 Bàn giao công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản

- Và các tài liệu về quy chuẩn hiện hành của Bộ Xây dựng.

** Các quy trình trên là các quy trình áp dụng một số công việc điển hình của gói thầu. Trong quá trình triển lập HSDT và thực hiện Nhà thầu phải tuân thủ đầy đủ các quy định có liên quan đến việc triển khai dự án đảm bảo chất lượng và được tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định của Pháp luật. Trong trường hợp có tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm mới thay thế đã có hiệu lực thì các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm mới này sẽ thay thế tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm ở trên nhà thầu có trách nhiệm cập nhật vào đề xuất kỹ thuật của E-HSDT.*

2. Yêu cầu về tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật thi công, tiến độ thi công

2.1. Tổ chức công trường

- Bố trí mặt bằng tổ chức thi công. Trên mặt bằng phải thể hiện rõ ràng các nội dung tổ chức thi công, bố trí mặt bằng tổ chức thi công công trình: lán trại, phòng thí nghiệm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.

- Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công mô tả chi tiết thực hiện việc xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn các phần sau:

+ Công tác chuẩn bị và tổ chức mặt bằng thi công;

+ Tiếp nhận mặt bằng công trình;

+ Vị trí lán trại tạm và các mặt bằng phục vụ cho quá trình thi công.

- + Đề xuất về biện pháp giám sát và quản lý chất lượng.
- + Đưa ra các kế hoạch khai thác, cung cấp vật liệu (cát, đá, thép, xi măng ...) và kế hoạch lưu kho các loại vật liệu.
- + Tổ chức công trường;
- + Biện báo thi công.
- + Cấp điện, cấp nước thi công.
- + Các vấn đề khác có liên quan

1.2. Bộ máy quản lý, chỉ huy công trường

- Nhà thầu vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chung từ công ty đến công trường.

- Thuyết minh chỉ dẫn sơ đồ bộ máy.

- Nêu những nét cơ bản về quyền hạn, trách nhiệm của các bộ phận chủ chốt của công ty đối với công trường.

- Mô tả quan hệ chính giữa Trụ sở chính với bộ máy chỉ huy công trường. Đặc biệt lưu ý đến các quan hệ, thẩm quyền giải quyết khi có các sự cố.

- Nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn sẽ được giao cho một số cán bộ chủ chốt tại hiện trường; Chỉ huy công trường; Phụ trách kỹ thuật thi công tại hiện trường; Phụ trách hệ thống quản lý chất lượng tại hiện trường; Đội trưởng, tổ trưởng;....

2.3. Giải pháp kỹ thuật thi công

a. Giải pháp kỹ thuật thi công tổng thể

- Việc thi công tuân theo trình tự thi công kết cấu từ dưới lên trên, hoàn thiện từ trên xuống dưới, công trình ngầm thi công trước. Trong điều kiện cho phép được thi công xen kẽ nhưng phải đảm bảo quy trình, quy phạm kỹ thuật. Lắp đặt thiết bị, cấu kiện phải đảm bảo vị trí cao độ và thời điểm lắp.

- Phải đảm bảo các nguyên tắc:

+ Vừa thi công vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện khu vực lân cận công trường thi công.

+ Thi công chủ yếu bằng cơ giới kết hợp với thi công thủ công ở những hạng mục và công việc yêu cầu bắt buộc phải thi công bằng thủ công.

b. Giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho các công việc gói thầu

- Công tác chuẩn bị khởi công;

- Công tác thi công.

- Công tác vận chuyển phế thải, thu dọn vệ sinh công trường.

- Công tác nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Ngoài những công tác đã nêu trên, các công tác còn lại khác phải tuân thủ theo đúng thiết kế và phù hợp với những quy chuẩn, quy phạm Nhà nước đã ban hành.

2.4. Tiến độ thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng

- Nhà thầu đề xuất cụ thể tiến độ thi công chi tiết kèm theo biểu đồ tiến độ chi tiết theo dạng biểu đồ (tiến độ thời gian) trong đó nêu cụ thể chi tiết các công việc theo hồ sơ mời thầu, biểu đồ nhân lực, vật tư, vật liệu và máy thi công.

3. Yêu cầu về vật tư, vật liệu, nhân lực, máy và thiết bị phục vụ thi công

3.1. Vật tư, vật liệu phục vụ thi công

- Tất cả vật tư, vật liệu, cấu kiện, bán thành phẩm đưa vào công trình sử dụng đều là mới và phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải đúng theo quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam. Những mặt hàng nào không được nghiệm thu phải được Nhà thầu đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

- Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ được sử dụng, lắp đặt cho gói thầu (kèm theo cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp theo yêu cầu nêu tại chương III), trong đó nêu các thông tin:

- + Tên, chủng loại, thương hiệu.
- + Ký, mã hiệu (nếu có).
- + Đặc tính kỹ thuật (nếu có).
- + Tính năng kỹ thuật (nếu có).
- + Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có).
- + Trình độ công nghệ sản xuất (nếu có).
- + Hệ thống quản lý chất lượng chế tạo sản phẩm (nếu có).

- Các vật tư, vật liệu cần phải được tổ chức quản lý chất lượng và tiến hành thử nghiệm theo quy định hiện hành tại các cơ sở thí nghiệm hợp chuẩn và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

3.2. Nhân lực huy động phục vụ thi công

- Nhà thầu phải lập danh sách ban chỉ huy và dự kiến số lượng cán bộ, công nhân dự kiến huy động cho gói thầu có bằng cấp, chứng chỉ, trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của gói thầu, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, đảm bảo thi công đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng.

3.3. Máy và thiết bị huy động phục vụ thi công

- Máy và thiết bị huy động phục vụ thi công của Nhà thầu phải còn hoạt

động tốt, đảm bảo an toàn lao động và các quy định về đăng ký, đăng kiểm khi vận hành.

- Lập danh mục máy móc thiết bị thi công với đầy đủ các thông tin: Tên, Mã hiệu, xuất xứ, công suất; Đặc tính kỹ thuật; Chất lượng hiện tại, sở hữu của nhà thầu hay đi thuê.

- Thuyết minh về khả năng đáp ứng mức độ cơ giới hoá tự động hoá của các thiết bị do nhà thầu đưa vào để nâng cao chất lượng và tiến độ của gói thầu.

- Nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, máy móc, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình và coi đây là một phần của hồ sơ nghiệm thu.

4. Yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy

4.1. An toàn lao động

- Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau: An toàn cho người, thiết bị trong suốt quá trình chuẩn bị và thi công công trình; An toàn cho công trình đang xây dựng và các công trình lân cận.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trình.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm lao động và các chế độ khác theo quy định hiện hành như:

- + Thời gian làm việc và nghỉ ngơi.

- + Chế độ lao động nữ và lao động chưa thành niên.

- + Chế độ bồi dưỡng độc hại.

- + Chế độ trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân.

- + Mua bảo hiểm lao động cho cán bộ, công nhân.

- Phải có biện pháp cải thiện điều kiện lao động cho công nhân.

- + Giảm nhẹ các khâu lao động thủ công nặng nhọc.

- + Ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các yếu tố nguy hiểm độc hại gây sự cố, tai nạn ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ hoặc gây bệnh nghề nghiệp.

- Phải thực hiện các quy định về quy phạm kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động. Có sổ nhật ký an toàn lao động và thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, khai báo, điều tra phân tích nguyên nhân tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Công nhân làm việc trên công trường phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc được giao về tuổi, giới tính, sức khoẻ, trình độ bậc thợ.

- Mọi công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị và sử dụng

đúng các phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với tính chất của công việc, đặc biệt đối với các trường hợp làm việc ở những nơi nguy hiểm như: trên cao, nơi có nguy cơ tai nạn về điện, về cháy, nổ, nhiễm khí độc ...

- Đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người lao động: nhà vệ sinh, nhà tắm, nơi trú mưa, nắng; nhà ăn và nghỉ giữa ca, nước uống đảm bảo vệ sinh, nơi sơ cứu và phương tiện cấp cứu tai nạn.

4.2. Bảo vệ môi trường

a. Bảo đảm vệ sinh, an toàn cho môi trường xung quanh công trường xây dựng

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn thiện lại các công trình kiến trúc xây dựng hoặc các công trình khác của cá nhân hoặc đơn vị có liên quan mà trong quá trình thi công đã bị hư hỏng. Có thuyết minh và đề xuất phương án tập kết và xử lý phế thải xây dựng khi phá dỡ công trình. Đồng thời phải kịp thời thu dọn mặt bằng thi công, thu dọn các vật liệu thừa và các loại chất thải của quá trình thi công cũng như thiết bị, dụng cụ, lán trại tạm.

- Giữ gìn vệ sinh và an toàn lao động: Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vật liệu phế thải, đất đá ... phải có thùng xe được che chắn kín và giằng buộc vững, để tránh rơi đổ vật được vận chuyển xuống đường.

- Chống bụi: Khi thi công những công trình gần đường giao thông hoặc khu dân cư phải được che, chắn để chống bụi hoặc rơi vật liệu xuống đường, hoặc nhà.

- Chống ồn rung động quá mức: Khi sử dụng các biện pháp thi công cơ giới phải lựa chọn giải pháp thi công thích hợp với đặc điểm, tình hình, vị trí của công trường.

- Đối với công trường, xung quanh có nhiều nhà dân và hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, phải ưu tiên chọn giải pháp thi công nào gây ra tiếng ồn và rung động nhỏ nhất.

b. Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng, cây xanh hiện có

- Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng

- Trong suốt quá trình thi công, đơn vị thi công không được gây ảnh hưởng xấu tới hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng hiện có.

- Những công trường có hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng đi qua, đơn vị thi công phải có biện pháp bảo vệ để hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi, di chuyển hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống công trình này cho phép thay đổi, di chuyển, cung cấp sơ đồ chỉ dẫn cần thiết của toàn hệ thống, và thỏa thuận về biện pháp tạm thời để duy trì các điều kiện bình thường cho sinh hoạt và sản xuất của dân

cư trong vùng.

- Bảo vệ cây xanh: Đơn vị thi công có trách nhiệm bảo vệ tất cả các cây xanh đã có trong và xung quanh công trường. Việc chặt hạ cây xanh phải được phép của cơ quan quản lý cây xanh.

c. Biện pháp quản lý chất thải rắn.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng;
- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt

4.3. Phòng cháy chữa cháy

- Nhà thầu phải xây dựng phương án về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công trong và ngoài công trường.

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

- Bảo vệ an ninh công trường, có quy chế quản lý nhân lực, thiết bị.

- Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây ra bởi cháy nổ do lỗi của nhà thầu không tuân thủ các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ.

- Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho người, thiết bị của đơn vị mình và cho người và tài sản của nhân dân trên địa bàn thi công và các tài sản công cộng khác.

5. Biện pháp đảm bảo chất lượng và bảo hành công trình

5.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng

- Nhà thầu phải trình bày hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của mình bao gồm các nội dung chính:

- + Biện pháp quản lý chất lượng vật tư.

- + Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.

- + Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.

- + Biện pháp sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.

- + Biện pháp quản lý hồ sơ, tài liệu.

- + Công tác nghiệm thu.

- + Phương thức thanh quyết toán.

5.2. Bảo hành, bảo trì công trình

- Thời gian bảo hành công trình theo quy định cụ thể nêu tại chương III.

- Nêu biện pháp bảo hành, bảo trì công trình đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và không kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư.

IV. Các bản vẽ

Theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm.